**

UBND HUYỆN PHÚ HÒA

**TRƯỜNG THCS HÒA QUANG**

**----------- 🙡🕮🙣 -----------**

**CHỦ ĐỀ STEM TIN HỌC 7**

**ỨNG DỤNG EXCEL TRONG LỚP HỌC**

 **Tổ: Toán – Tin**

**Giáo viên thực hiện: Huỳnh Thị Tím**

 **Môn: Tin học 7**

***Tuy Hòa, tháng 11 năm 2023***

Ngày soạn: 15/11/2023

Ngày dạy: 25/11/2023

**CHỦ ĐỀ STEM TIN HỌC 7
ỨNG DỤNG EXCEL TRONG LỚP HỌC**

**1. Tên chủ đề: LẬP BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ I CÁC MÔN HỌC CỦA LỚP**

**(Số tiết: 01 tiết – Lớp 7)**

**2. Mô tả chủ đề sản phẩm**

Trong quá trình học tập, để theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của các bạn học sinh trong lớp nhằm tạo khí thế thi đua học tập lẫn nhau, cố gắng phấn đấu học tập tốt hơn. Học sinh tự tạo được bảng theo dõi điểm để quản lý và so sánh điểm của mình với các bạn trong lớp.

Trong chủ đề này, học sinh sẽ tạo được bảng tính nhận biết được một số kiểu dữ liệu: Số, chữ (văn bản) và ngày tháng. Biết cách nhập và sao chép công thức trên trang tính. Sử dụng được công thức tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức. Sửa, xóa dữ liệu. Thực hiện định dạng đơn giản như chọn phông và kích thước chữ, kiểu chữ, màu chữ, màu nền, căn chỉnh dữ liệu trong ô. Thực hiện dự án thiết kế được Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữ kỳ I các môn học của lớp.

- Môn học chính: Tin học 7

- Kiến thức hỗ trợ: Số liệu điểm giữa kỳ các môn học.

- Môn học hỗ trợ: Kiến thức tính toán, thực hiện các phép toán cơ bản: Môn Toán.

Kiến thức nền:

- Trong SGK Tin học 7, theo chủ đề Ứng dụng tin học, qua 2 bài học sinh đã học, đó là bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính, Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính.

**3. Mục tiêu:** Sau chủ đề, học sinh có khả năng:

*3.1. Kiến thức:*

- Thực hiện được việc nhập và điều chỉnh dữ liệu trên bảng tính (mức đơn giản).

- Thực hiện được một số thao tác đơn giản: Thay đổi phông chữ, màu nền, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính, thay đổi độ rộng cột.

- Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính.

- Biết cách nhập và sao chép công thức trên bảng tính. Sử dụng được công thức, thực hiện tính toán đơn giản có số liệu bằng công thức để thiết lập bảng tính và thực hiện tính toán trên trang tính.

- Biết được điểm giữa kỳ I các môn của từng bạn trong lớp, để cố gắng thi đua học tập tốt hơn.

*3.2. Kỹ năng:*

- Tính toán, nêu được ý tưởng thiết lập bảng tính để thiết kế được Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của từng bạn trong lớp.

- Lập kế hoạch cá nhân/nhóm để thiết lập và thử nghiệm dựa trên bản thiết kế.

- Trình bày, bảo vệ được bản thiết kế và sản phẩm của mình, phản biện được các ý kiến thảo luận;

- Tự nhận xét, đánh giá được quá trình làm việc cá nhân và nhóm.

- Hợp tác trong nhóm để cùng thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Quản lý thời gian, đảm nhận trách nhiệm được phân công.

- Rèn luyện kĩ năng quản lí lớp học cho học sinh.

*3.3. Thái độ:*

- Nhận thấy sự tiện lợi khi dùng bảng tính.

- Nhận thấy điểm số các bạn trong lớp, từ đó có hướng phấn đấu để thi đua học tập tốt hơn.

- Có ý thức phấn đấu, rèn luyện tích cực trong học tập.

*3.4. Phát triển phẩm chất:*

- Chăm chỉ:

+ Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

+ Vượt khó trong học tập.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập.

*3.5.Phát triển năng lực:*

- Tự chủ và tự học

- Năng lực toán học.

- Năng lực tin học.

- Năng lực thẩm mỹ.

- Giao tiếp và hợp tác.

**4. Thiết bị:**

- Các thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy vi tính, giấy A3, mẫu bản kế hoạch…

**5. Tiến trình dạy học:**

**Hoạt động 1: GIAO NHIỆM VỤ DỰ ÁN**

**Xác định yêu cầu đối với bản thiết kế**

**Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp.**

 **(10 phút)**

**A. Mục đích:**

Học sinh tham gia đóng góp ý kiến về các yêu cầu cần thiết để thiết kế được ***Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp.***

Học sinh tiếp nhận được nhiệm vụ thiết kế ***Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp*** và hiểu rõ các tiêu chí đánh giá sản phẩm như sau:

1. Thiết lập được Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp (đúng dữ liệu, đúng công thức, đúng định dạng, đúng vị trí).

2. Tính toán điểm giữa kỳ I các môn học, sau đó tính được điểm TBM.

3. Tính sáng tạo, dễ áp dụng.

**B. Nội dung:**

- Giáo viên cho Học sinh nhận thấy việc thống kê điểm để theo dõi học tập nhằm tạo động lực thi đua, cố gắng học tập tốt hơn.

- Việc tạo bảng tính giúp học sinh thao tác được trên bảng tính Excel, lưu trữ được điểm các môn học, so sánh kết quả với các bạn trong lớp. Từ đó thi đua học tập tốt hơn.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh giải quyết tình huống: Thông qua tình huống học sinh khám phá kiến thức xác định vai trò, hướng học sinh quan tâm đến việc phải quản lí điểm của các môn học để có tinh thần phấn đấu học tập tốt hơn trong thời gian đến.

- Từ tình huống khám phá kiến thức, giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện dự án thiết kế được ***Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp*** dựa trên kiến thức về cách sử dữ liệu, công thức, định dạng bảng tính.

- Giáo viên thống nhất với học sinh về kế hoạch triển khai dự án và tiêu chí đánh giá sản phẩm của dự án.

**C. Dự kiến sản phẩm hoạt động của học sinh:**

Kết thúc hoạt động, học sinh cần đạt được các sản phẩm sau:

- Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp**.**

- Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớpbằng Excel dùng để quản lí và giúp việc theo dõi điểm học tập của từng học sinh được dễ dàng hơn.

**D. Cách thức tổ chức hoạt động:**

***Bước 1. Đặt vấn đề, chuyển giao nhiệm vụ:***

Giáo viên đưa ra một số vấn đề để theo dõi, so sánh điểm giữa kỳ I các môn học của từng học sinh trong lớp được cụ thể và chính xác thì cần thiết phải lập bảng điểm.

***Bước 2. Học sinh giải quyết tình huống khám phá kiến thức.***

*Giáo viên đặt tình huống:* Em ghi chép và lập một bảng tính giúp Lớp tổng kết điểm giữa kỳ I của các môn học một cách nhanh và chính xác.

- Giáo viên chia học sinh thành các nhóm hoạt động. Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức về sự cần thiết phải có một bảng tính được xây dựng từ chương trình Excel để thiết kế Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp.

***Bước 3. Giao nhiệm vụ cho HS và xác lập yêu cầu của sản phẩm***

Giáo viên nêu nhiệm vụ: Căn cứ vào kết quả điểm giữa kỳ I các môn học của từng học sinh trong lớp, các kiến thức về tạo bảng và tính toán đơn giản, định dạng bảng tính, các nhóm sẽ thực hiện dự án ***Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp.***

***Bước 4. Giáo viên thống nhất kế hoạch triển khai dự án:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động chính** | **Thời lượng** |
| Hoạt động 1: Giao nhiệm vụ dự án | 5’ |
| Hoạt động 2: Nghiên cứu kiến thức nền và chuẩn bị bản thiết kế sản phẩm để báo cáo. | 5’ |
| Hoạt động 3: Báo cáo phương án thiết kế (điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn của từng học sinh trong lớp. Thực hiện nhập, điều chỉnh dữ liệu, thực hiện định dạng và sử dụng công thức tính toán trong bảng tính). | 5’ |
| Hoạt động 4: Lập bảng.  | 20’ |
| Hoạt động 5: Trình bày, giới thiệu sản phẩm. | 10’ |

***Bước 5: Đưa ra yêu cầu đối với bài báo cáo và bản thiết kế sản phẩm:***

HS thiết kế ***Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp*** và hiểu rõ các tiêu chí đánh giá sản phẩm như sau:

1. Thiết lập được bảng tính với đầy đủ dữ liệu một cách hợp lí.

2. Tính toán được điểm giữa học kỳ I các môn học (chính xác, đúng công thức, đúng định dạng, đúng vị trí).

3.Tính sáng tạo, dễ áp dụng.

***Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp.***

***Hoạt động 2:* NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THIẾT KẾ BẢNG THEO DÕI ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ I CÁC MÔN HỌC CỦA LỚP**

**(10 phút)**

**A. Mục đích**:

Học sinh hình thành kiến thức nền, tổng hợp điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của từng học sinh trong lớp để nhập, định dạng và tính toán cơ bản; đề xuất được giải pháp và xây dựng bản thiết kế Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp bằng bảng tính Excel.

**B. Nội dung:**

*\* Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo về các kiến thức trọng tâm sau:*

- Tin học 7 – Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính.

- Chủ đề: Ứng dụng tin học.

- Nhập dữ liệu vào trang tính.

- Kiến thức thực tế:

+ Điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của từng học sinh.

- Kiến thức bổ trợ môn Toán: Kiến thức tính toán, thực hiện các phép toán cơ bản.

- GV cung cấp thêm cho học sinh kiến thức về định dạng, tính toán cơ bản.

*\* Học sinh thảo luận về các phương án thiết kế của Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp bằng bảng tính Excel và đưa ra giải pháp có căn cứ.*

*\* Học sinh xây dựng phương án thiết kế Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp bằng bảng tính Excel và chuẩn bị cho buổi trình bày trước lớp (các hình thức: thuyết trình, powerpoint...). Hoàn thành bản thiết kế (phụ lục đính kèm) và nộp cho giáo viên.*

##### - Yêu cầu:

##### + Bản thiết kế chi tiết có tiêu chí cụ thể phù hợp với thực tế lớp học, mô tả rõ công thức tính toán.

##### + Trình bày, giải thích và bảo vệ bản thiết kế theo các tiêu chí đề ra.

**C. Dự kiến sản phẩm hoạt động của học sinh:**

Kết thúc hoạt động, HS cần đạt được các sản phẩm sau:

- Bài ghi của cá nhân về các kiến thức liên quan.

- Bản ý tưởng mẫu thiết kế về *Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp* bằng bảng tính Excelđảm bảo các tiêu chí.

- Bài thuyết trình về bản thiết kế.

**D. Cách thức tổ chức hoạt động:**

***Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:***

- Các thành viên trong nhóm tìm hiểu bài: Tin học 7 (Bài 7): Tính toán tự động trên bảng tính.

Môn Toán: Kiến thức tính toán, thực hiện các phép toán cơ bản.

Trong đó cần xác định được các kiến thức trọng tâm như sau:

+ Nhập và điều chỉnh dữ liệu trên bảng tính (mức đơn giản).

+ Thay đổi phông chữ, màu nền, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính, thay đổi độ rộng cột.

+ Kiểu dữ liệu trên bảng tính.

+ Nhập và sao chép công thức trên bảng tính. Sử dụng được công thức, thực hiện tính toán đơn giản có số liệu bằng công thức để thiết lập bảng tính và thực hiện tính toán trên trang tính.

- Cần có bài ghi của cá nhân về các kiến thức liên quan: Các HS trong nhóm chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm về kiến thức đã tìm hiểu được. *Ghi tóm tắt lại các kiến thức vào vở cá nhân.*

- Xây dựng phương án thiết kế *Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp* bằng bảng tính Excel và chuẩn bị cho buổi trình bày trước lớp (các hình thức: thuyết trình, powerpoint...). Hoàn thành bản thiết kế (phụ lục đính kèm) và nộp cho giáo viên.

##### - Lập kế hoạch trình bày và bảo vệ bản thiết kế.

##### ***Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm:***

##### - Tự đọc và nghiên cứu sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo, tìm kiếm thông tin trên Internet…

##### - Đề xuất và thảo luận các ý tưởng ban đầu, thống nhất một phương án thiết kế;

##### - Xây dựng và hoàn thiện bản thiết kế *Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp* bằng bảng tính Excel;

##### - Lựa chọn hình thức và chuẩn bị nội dung báo cáo theo hình thức mà nhóm đã lựa chọn. Giải thích nguyên tắc hoạt động của Sổ bảng tính.

##### - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

***Hoạt động 3:* TRÌNH BÀY VÀ BẢO VỆ PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ**

**Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp**

**(10 phút)**

**A. Mục đích:**

Học sinh trình bày được phương án thiết kế *Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp* và sử dụng các kiến thức nền để giải thích cách hoạt động của Bảng và phương án thiết kế mà nhóm đã lựa chọn.

**B**. **Nội dung:**

- GV tổ chức cho HS từng nhóm trình bày phương án thiết kế Bảng;

- GV tổ chức hoạt động thảo luận cho từng thiết kế: Các nhóm khác và GV nêu câu hỏi làm rõ, phản biện và góp ý cho bản thiết kế. Nhóm trình bày trả lời câu hỏi, lập luận, bảo vệ quan điểm hoặc ghi nhận ý kiến góp ý phù hợp để hoàn thiện bản thiết kế.

- GV chuẩn hóa các kiến thức liên quan cho HS; yêu cầu HS ghi lại các kiến thức vào vở và chỉnh sửa phương án thiết kế (nếu có).

**C. Dự kiến sản phẩm hoạt động của học sinh:**

Kết thúc hoạt động, HS cần đạt được sản phẩm là bản thiết kế hoàn chỉnh cần cho việc lập Bảng.

**D. Cách thức tổ chức hoạt động:**

***Bước 1: Lần lượt từng nhóm trình bày phương án thiết kế trong 5 phút. Các nhóm còn lại chú ý nghe.***

***Bước 2: GV tổ chức cho các nhóm còn lại nêu câu hỏi, nhận xét về phương án thiết kế của nhóm bạn; nhóm trình bày trả lời, bảo vệ, thu nhận góp ý, đưa ra ý kiến sửa chữa phù hợp.***

Một số câu hỏi GV có thể hỏi và định hướng HS thảo luận:

**Câu hỏi kiến thức nền**

**KT1.** Trình bày thao tác chọn ô, hàng, cột, vùng trang tính?

**KT2.** Trình bày thao tác nhập công thức?

**KT3.** Các thao tác định dạng dữ liệu?

**KT4.** Công thức cần nhập tại các ô cần tính là gì?

**Câu hỏi định hướng thiết kế:**

**KT1.** Thiết lập bao nhiêu cột? Bao nhiêu hàng cho phù hợp trong bảng tính?

**KT2.** Trong Bảng sử dụng các kiểu dữ liệu nào?

**KT3.** Làm thế nào để định dạng trang tính một cách thẩm mỹ, dễ sử dụng?

**KT4.** Công thức cần nhập tại ô G5 là gì?

***Bước 3: GV điều hành, nhận xét, tổng kết và chuẩn hóa các kiến thức liên quan, chốt lại các vấn đề cần chú ý, chỉnh sửa của các nhóm.***

***Bước 4: GV giao nhiệm vụ cho các nhóm về nhà triển khai thực hiện sản phẩm theo bản thiết kế.***

**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

 **NHÓM ........**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Vị trí** | **Mô tả nhiệm vụ** | **Tên thành viên** |
| ***1*** | ***Nhóm trưởng*** | Quản lý các thành viên trong nhóm, hướng dẫn, góp ý, đôn đốc các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ | ………………………………… |
| ***2*** | ***Thư ký*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |
| ***3*** | ***Thành viên*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |
| ***4*** | ***Thành viên*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |
| ***5*** | ***Thành viên*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |
| ***6*** | ***Thành viên*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |
| ***7*** | ***Thành viên*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |
| ***8*** | ***Thành viên*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |
| ***9*** | ***Thành viên*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |
| ***10*** | ***Thành viên*** | …………………………………………………………………………………………………… | ………………………………… |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM**

**“Bảng theo dõi điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của lớp”**

**NHÓM …………….**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** |
| **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** |
| 1 | Trình bày rõ ràng hợp lí | **1** |  |  |  |
| 2 | Đầy đủ tiêu chí đánh giá | **1** |  |  |  |
|  3 | Tính toán (Công thức) điểm TBM giữa kỳ I các môn của từng học sinh | **4** |  |  |  |
| 4 | Xác định được đầy đủ, chính xác điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn của từng học sinh | **2** |  |  |  |
| 5 | Trình bày báo cáo sinh động, hấp dẫn | **2** |  |  |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |  |  |
| **Đóng góp của em dành cho nhóm bạn đang trình bày** |  |  |  |  |

**SẢN PHẨM NHÓM 1**

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ I CÁC MÔN HỌC CỦA LỚP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **TOÁN** | **VĂN** | **ANH** | **KHTN** | **LS-ĐL** | **GDCD** | **CN** | **TIN** | **ĐIỂM TB** |
| 1 | NGUYỄN BẢO AN | 9.0 | 8.5 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | 8.7 |
| 2 | VÕ VIỆT ANH | 10 | 7.0 | 10 | 10 | 9.0 | 9.0 | 10 | 9.0 | 9.3 |
| 3 | LÊ MINH ANH | 8.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 7.0 | 7.4 |
| 4 | NGUYỄN QUỲNH ANH | 5.0 | 4.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | 6.1 |
| 5 | TRƯƠNG GIA BẢO | 8.0 | 5.0 | 9.0 | 8.0 | 8.0 | 5.5 | 8.0 | 7.0 | 7.3 |
| 6 | NGUYỄN VĂN DANH | 6.0 | 8.0 | 6.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 7.0 | 7.3 |
| 7 | LÊ HỮU DUY | 8.0 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 6.5 | 7.0 | 8.0 | 7.0 | 7.4 |
| 8 | TRẦN NHẬT ĐĂNG | 9.0 | 3.0 | 8.0 | 9.0 | 8.5 | 9.0 | 9.0 | 7.0 | 7.8 |
| 9 | LÊ TẤN ĐÔNG | 7.0 | 7.0 | 9.0 | 10 | 7.0 | 8.5 | 10 | 8.0 | 8.3 |
| 10 | BÙI NGỌC HÀ | 6.0 | 8.0 | 9.5 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | 8.2 |
| 11 | LƯU NGỌC HẠNH | 5.5 | 4.5 | 7.0 | 10 | 5.0 | 8.0 | 10 | 7.0 | 7.1 |
| 12 | TRẦN HẢI HÒA | 7.5 | 5.5 | 9.0 | 7.0 | 4.5 | 6.5 | 10 | 8.0 | 7.3 |
| 13 | LÊ GIA HIẾU | 8.0 | 6.5 | 8.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 9.0 | 7.9 |
| 14 | TRẦN GIA KHANH | 8.0 | 6.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | 7.4 |
| 15 | VÕ BẢO KHÁNH | 9.0 | 7.0 | 4.5 | 9.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 7.0 | 7.9 |
| 16 | NGUYỄN MINH KHÂM | 8.0 | 5.5 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 9.5 | 8.0 | 7.0 | 7.6 |
| 17 | LÊ MINH KIỆT | 9.5 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | 8.7 |
| 18 | NGUYỄN HỮU LỘC | 6.5 | 7.0 | 7.0 | 10 | 8.0 | 10 | 10 | 7.0 | 8.2 |
| 19 | ĐÀO TẤN MINH | 8.0 | 7.5 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 8.5 | 8.0 | 7.5 | 7.8 |
| 20 | NGUYỄN THỊ MƠ | 4.0 | 8.0 | 5.0 | 8.0 | 8.0 | 9.0 | 8.0 | 6.5 | 7.1 |
| 21 | TRẦN NHƯ NGÂN | 8.0 | 6.0 | 6.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 8.5 | 7.5 |
| 22 | TRẦN VĂN NGHỊ | 10 | 4.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 8.1 |
| 23 | CHÂU THỊ NGỌC | 8.0 | 7.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | 10 | 8.6 |
| 24 | NGUYỄN NHƯ NGÔN | 3.5 | 8.0 | 7.0 | 9.0 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 9.5 | 7.5 |
| 25 | NGUYỄN BẢO NHI | 9.0 | 5.0 | 6.0 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 7.0 | 7.6 |
| 26 | LÊ NGỌC NHI | 8.0 | 7.5 | 7.0 | 10 | 10 | 8.5 | 10 | 8.5 | 8.7 |
| 27 | TRẦN NGUYÊN PHƯƠNG | 10 | 6.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 10 | 8.0 | 7.9 |
| 28 | VÕ THU PHƯỢNG | 9.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 10 | 10 | 8.5 | 8.9 |
| 29 | LÊ BẢO QUYÊN | 9.0 | 6.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | 9.0 | 8.5 |
| 30 | VÕ VĂN VIỆT | 5.5 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 7.0 | 8.5 | 8.0 | 9.0 | 7.6 |

**SẢN PHẨM NHÓM 2**

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ I CÁC MÔN HỌC CỦA LỚP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **TOÁN** | **VĂN** | **ANH** | **KHTN** | **LS-ĐL** | **GDCD** | **CN** | **TIN** | **ĐIỂM TB** |
| 1 | NGUYỄN BẢO AN | 9.0 | 8.5 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | **8.7** |
| 2 | VÕ VIỆT ANH | 10 | 7.0 | 10 | 10 | 9.0 | 9.0 | 10 | 9.0 | **9.3** |
| 3 | LÊ MINH ANH | 8.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 7.0 | **7.4** |
| 4 | NGUYỄN QUỲNH ANH | 5.0 | 4.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | **6.1** |
| 5 | TRƯƠNG GIA BẢO | 8.0 | 5.0 | 9.0 | 8.0 | 8.0 | 5.5 | 8.0 | 7.0 | **7.3** |
| 6 | NGUYỄN VĂN DANH | 6.0 | 8.0 | 6.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 7.0 | **7.3** |
| 7 | LÊ HỮU DUY | 8.0 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 6.5 | 7.0 | 8.0 | 7.0 | **7.4** |
| 8 | TRẦN NHẬT ĐĂNG | 9.0 | 3.0 | 8.0 | 9.0 | 8.5 | 9.0 | 9.0 | 7.0 | **7.8** |
| 9 | LÊ TẤN ĐÔNG | 7.0 | 7.0 | 9.0 | 10 | 7.0 | 8.5 | 10 | 8.0 | **8.3** |
| 10 | BÙI NGỌC HÀ | 6.0 | 8.0 | 9.5 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | **8.2** |
| 11 | LƯU NGỌC HẠNH | 5.5 | 4.5 | 7.0 | 10 | 5.0 | 8.0 | 10 | 7.0 | **7.1** |
| 12 | TRẦN HẢI HÒA | 7.5 | 5.5 | 9.0 | 7.0 | 4.5 | 6.5 | 10 | 8.0 | **7.3** |
| 13 | LÊ GIA HIẾU | 8.0 | 6.5 | 8.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 9.0 | **7.9** |
| 14 | TRẦN GIA KHANH | 8.0 | 6.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | **7.4** |
| 15 | VÕ BẢO KHÁNH | 9.0 | 7.0 | 4.5 | 9.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 7.0 | **7.9** |
| 16 | NGUYỄN MINH KHÂM | 8.0 | 5.5 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 9.5 | 8.0 | 7.0 | **7.6** |
| 17 | LÊ MINH KIỆT | 9.5 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | **8.7** |
| 18 | NGUYỄN HỮU LỘC | 6.5 | 7.0 | 7.0 | 10 | 8.0 | 10 | 10 | 7.0 | **8.2** |
| 19 | ĐÀO TẤN MINH | 8.0 | 7.5 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 8.5 | 8.0 | 7.5 | **7.8** |
| 20 | NGUYỄN THỊ MƠ | 4.0 | 8.0 | 5.0 | 8.0 | 8.0 | 9.0 | 8.0 | 6.5 | **7.1** |
| 21 | TRẦN NHƯ NGÂN | 8.0 | 6.0 | 6.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 8.5 | **7.5** |
| 22 | TRẦN VĂN NGHỊ | 10 | 4.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | **8.1** |
| 23 | CHÂU THỊ NGỌC | 8.0 | 7.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | 10 | **8.6** |
| 24 | NGUYỄN NHƯ NGÔN | 3.5 | 8.0 | 7.0 | 9.0 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 9.5 | **7.5** |
| 25 | NGUYỄN BẢO NHI | 9.0 | 5.0 | 6.0 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 7.0 | **7.6** |
| 26 | LÊ NGỌC NHI | 8.0 | 7.5 | 7.0 | 10 | 10 | 8.5 | 10 | 8.5 | **8.7** |
| 27 | TRẦN NGUYÊN PHƯƠNG | 10 | 6.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 10 | 8.0 | **7.9** |
| 28 | VÕ THU PHƯỢNG | 9.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 10 | 10 | 8.5 | **8.9** |
| 29 | LÊ BẢO QUYÊN | 9.0 | 6.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | 9.0 | **8.5** |
| 30 | VÕ VĂN VIỆT | 5.5 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 7.0 | 8.5 | 8.0 | 9.0 | **7.6** |

**SẢN PHẨM NHÓM 3**

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ I CÁC MÔN HỌC CỦA LỚP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **TOÁN** | **VĂN** | **ANH** | **KHTN** | **LS-ĐL** | **GDCD** | **CN** | **TIN** | **ĐIỂM TB** |
| 1 | NGUYỄN BẢO AN | 9.0 | 8.5 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | **8.7** |
| 2 | VÕ VIỆT ANH | 10 | 7.0 | 10 | 10 | 9.0 | 9.0 | 10 | 9.0 | **9.3** |
| 3 | LÊ MINH ANH | 8.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 7.0 | **7.4** |
| 4 | NGUYỄN QUỲNH ANH | 5.0 | 4.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | **6.1** |
| 5 | TRƯƠNG GIA BẢO | 8.0 | 5.0 | 9.0 | 8.0 | 8.0 | 5.5 | 8.0 | 7.0 | **7.3** |
| 6 | NGUYỄN VĂN DANH | 6.0 | 8.0 | 6.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 7.0 | **7.3** |
| 7 | LÊ HỮU DUY | 8.0 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 6.5 | 7.0 | 8.0 | 7.0 | **7.4** |
| 8 | TRẦN NHẬT ĐĂNG | 9.0 | 3.0 | 8.0 | 9.0 | 8.5 | 9.0 | 9.0 | 7.0 | **7.8** |
| 9 | LÊ TẤN ĐÔNG | 7.0 | 7.0 | 9.0 | 10 | 7.0 | 8.5 | 10 | 8.0 | **8.3** |
| 10 | BÙI NGỌC HÀ | 6.0 | 8.0 | 9.5 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | **8.2** |
| 11 | LƯU NGỌC HẠNH | 5.5 | 4.5 | 7.0 | 10 | 5.0 | 8.0 | 10 | 7.0 | **7.1** |
| 12 | TRẦN HẢI HÒA | 7.5 | 5.5 | 9.0 | 7.0 | 4.5 | 6.5 | 10 | 8.0 | **7.3** |
| 13 | LÊ GIA HIẾU | 8.0 | 6.5 | 8.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 9.0 | **7.9** |
| 14 | TRẦN GIA KHANH | 8.0 | 6.0 | 6.0 | 8.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | **7.4** |
| 15 | VÕ BẢO KHÁNH | 9.0 | 7.0 | 4.5 | 9.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 7.0 | **7.9** |
| 16 | NGUYỄN MINH KHÂM | 8.0 | 5.5 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 9.5 | 8.0 | 7.0 | **7.6** |
| 17 | LÊ MINH KIỆT | 9.5 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 9.0 | 9.0 | 8.0 | **8.7** |
| 18 | NGUYỄN HỮU LỘC | 6.5 | 7.0 | 7.0 | 10 | 8.0 | 10 | 10 | 7.0 | **8.2** |
| 19 | ĐÀO TẤN MINH | 8.0 | 7.5 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 8.5 | 8.0 | 7.5 | **7.8** |
| 20 | NGUYỄN THỊ MƠ | 4.0 | 8.0 | 5.0 | 8.0 | 8.0 | 9.0 | 8.0 | 6.5 | **7.1** |
| 21 | TRẦN NHƯ NGÂN | 8.0 | 6.0 | 6.5 | 8.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 8.5 | **7.5** |
| 22 | TRẦN VĂN NGHỊ | 10 | 4.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | **8.1** |
| 23 | CHÂU THỊ NGỌC | 8.0 | 7.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | 10 | **8.6** |
| 24 | NGUYỄN NHƯ NGÔN | 3.5 | 8.0 | 7.0 | 9.0 | 6.0 | 8.0 | 9.0 | 9.5 | **7.5** |
| 25 | NGUYỄN BẢO NHI | 9.0 | 5.0 | 6.0 | 6.0 | 9.0 | 9.0 | 10 | 7.0 | **7.6** |
| 26 | LÊ NGỌC NHI | 8.0 | 7.5 | 7.0 | 10 | 10 | 8.5 | 10 | 8.5 | **8.7** |
| 27 | TRẦN NGUYÊN PHƯƠNG | 10 | 6.0 | 6.0 | 7.0 | 8.0 | 8.0 | 10 | 8.0 | **7.9** |
| 28 | VÕ THU PHƯỢNG | 9.0 | 7.0 | 8.0 | 10 | 9.0 | 10 | 10 | 8.5 | **8.9** |
| 29 | LÊ BẢO QUYÊN | 9.0 | 6.0 | 9.0 | 8.0 | 9.0 | 10 | 8.0 | 9.0 | **8.5** |
| 30 | VÕ VĂN VIỆT | 5.5 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 7.0 | 8.5 | 8.0 | 9.0 | **7.6** |

 **Giáo viên**

 **Huỳnh Thị Tím**